

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH&THCS BẾ VĂN ĐÀN
Số: 23 /BCKK-BVĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Nghĩa, ngày 05 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ SỐ
36/2017/TT-BGDĐT NĂM HỌC 2022 – 2023 VÀ TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG
KHAI NĂM HỌC 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ công văn số 1858/SGDĐT – KHTC ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc thực hiện quy chế công khai theo thông tư 36/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 508/PGD&ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Gia Nghĩa về việc triển khai thực hiện thông tư 36/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường TH&THCS Bế Văn Đàn báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai trong việc thực hiện hoạt động Quy chế công khai của đơn vị như sau.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

- Nhà trường triển khai đầy đủ nội dung quy chế thực hiện công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cuộc họp hội đồng sư phạm.

- Triển khai hệ thống văn bản liên quan: Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai của trường Trường TH&THCS Bế Văn Đàn theo quy định.

II. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05 đối với bậc TH, mẫu số 09 đối với bậc THCS).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm (Biểu mẫu 06 đối với bậc TH, mẫu số 10 đối với bậc THCS)

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị

dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Biểu mẫu 07 đối với bậc TH, mẫu số 11 đối với bậc THCS).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08 đối với bậc TH, mẫu số 12 đối với bậc THCS).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

- Công khai trên trang thông tin điện tử, bảng tin của nhà trường đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời

- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hàng năm, cập nhật đầu năm học (tháng 9,10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Công khai phổ biến trong Hội nghị viên chức viên đầu năm, các cuộc họp của nhà trường

- Công khai phổ biến trong các cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm, cuối năm đối với nội dung “Các khoản thu trong năm học và dự kiến cho năm học tiếp theo”, niêm yết trên bảng tin của nhà trường theo thời gian đã quy định.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2022-2023

1. Mục đích, yêu cầu

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tình dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Công khai theo định hướng nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

2. Nội dung thực hiện

a. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: thực hiện chương trình giảng dạy, sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; điều kiện CSVC nhà trường cam kết phục vụ tốt cho học sinh (phòng học tập, thiết bị, ngoại ngữ, tin học...); các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; tình hình đội ngũ CB - GV - NV và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả về kiến thức kỹ năng, năng lực, phẩm chất; sức khỏe

học sinh trong trường; khả năng tiếp tục học tập của học sinh (đính kèm biểu mẫu số 06 mẫu số 10 đối với bậc THCS).

- Chất lượng giáo dục thực tế: Kết quả xếp loại môn học, năng lực, phẩm chất của học sinh cuối năm học tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh năng khiếu các cấp; tỉ lệ học sinh được công nhận Hoàn thành chương trình lớp học, Hoàn thành chương trình Tiểu học, Tốt nghiệp lớp 9 số học sinh nam, nữ từng khối lớp.

- Kết quả công tác kiểm tra nội bộ chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm tra, báo cáo tự đánh giá...

b. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Cơ sở vật chất: Về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng ADSL, tường rào bảo vệ trường (đính biểu mẫu số 07 đối bậc TH, mẫu số 11 đối với bậc THCS).

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CB-GV-NV, hình thức tuyển dụng theo NĐ 161 (biên chế, hợp đồng làm việc).

- Số lượng CBQL giáo viên, và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng

c. Công khai thu chi tài chính:

- Tình hình tài chính của nhà trường: công khai tài chính theo của Bộ tài chính về ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Các khoản thu khác .

- Các khoản chi theo từng năm học như: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm.

3. Hình thức, địa điểm và thời điểm công khai

- Tổ chức công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trên trang Web và bảng tin của trường, các biểu mẫu công khai được niêm yết ở phòng Hội đồng giáo viên, bảng tin của trường để thuận tiện cho mọi người theo dõi.

- Công khai thông qua họp phụ huynh học sinh, họp hội đồng nhà trường.

- Đối với các khoản thu của phụ huynh được phổ biến đến phụ huynh trong các cuộc họp.

- Công khai qua các báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Thời điểm công khai: Tháng 9 (đầu năm học), tháng 01(sau sơ kết học kỳ I và tháng 6 (cuối năm học),) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai.

4. Thực hiện 4 kiểm tra

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở thường xuyên kiểm tra việc phân bổ ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở:

+ Kiểm tra các khoản thu đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh nộp kịp thời về nhà trường tránh tình trạng để tồn đọng tại người thu.

+ Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

+ Kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

5. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2022 - 2023 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2023-2024 trước 30/9/2023.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện Quy chế công khai năm học 2022-2023 và kế hoạch triển khai năm học 2023-2024 của Trường TH&THCS Bế Văn Đàn./.

Nơi nhận:

- Chi bộ, HĐT (bc);
- Ban TTND;
- Lưu: Vt.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hương

